| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ CẦN THƠ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 239/2025/DSPT
Ngày**:** 08 - 5 - 2025
V/v "tranh chấphợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan

*Các Thẩm phán*: Bà Võ Bích Hải;

Bà Phan Thị Tuyết Mai.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Ngọc Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:*** Ông Lâm Thành Them - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2025/TLPT-DS ngày 03 tháng 3 năm 2025 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2024/DS – ST ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Toà án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ có bị đơn ông Lê Xuân L và bà Lô Thị H kháng cáo kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 205/2025/QĐPT-DS ngày 20 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 224/2025/QĐ-PT ngày 15 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Ông Huỳnh Hữu L1, sinh năm: 1963; địa chỉ: Số I H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

*2. Bị đơn:*

2.1 Ông Lê Xuân L, sinh năm 1987; địa chỉ: Lô A, đường N, khu V, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

2.2 Bà Lô Thị H, sinh năm 1988; địa chỉ: C đường N, khu V, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

*3. Người kháng cáo:* ông Lê Xuân L, bà Lô Thị H là bị đơn trong vụ án.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/6/2024 của ông Huỳnh Hữu L1 và quá trình giải quyết trình bày và yêu cầu như sau:

Ngày 27/6/2018, ông L ký hợp đồng vay tiền với ông L1, số tiền vay là 271.000.000 đồng, nguyên đơn và bị đơn đã kết toán xong, nguyên đơn không khởi kiện đối với hợp đồng vay này; Ngày 06/8/2019, bà Lô Thị H ký hợp đồng vay tiền với ông L1, số tiền vay là 220.000.000 đồng, lãi suất theo hợp đồng ghi theo điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Theo nguyên đơn yêu cầu các bị đơn trả lãi từ khi vay đến khi xét xử sơ thẩm, lãi suất yêu cầu 20%/năm, lãi suất này hai bên trước đây không có thỏa thuận. Ngày 05/3/2020, bà Lô Thị H ký hợp đồng vay tiền với ông L1, số tiền vay là 125.000.000 đồng, lãi suất theo hợp đồng ghi theo điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Theo nguyên đơn yêu cầu các bị đơn trả lãi từ khi vay đến khi xét xử sơ thẩm, lãi suất yêu cầu 20%/năm, lãi suất này hai bên trước đây không có thỏa thuận. Nguyên đơn cho rằng đã nhận của bị đơn số tiền 45.000.000 đồng từ chuyển khoảng, khoản cuối năm 2022 nhưng không nhớ L hay H chuyển khoản, nguyên đơn đã trừ tiền lãi này cho bị đơn. Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau: Buộc ông Lê Xuân L và bà Lô Thị H trả cho nguyên đơn tổng số tiền tạm tính đến thời điểm ngày 24/06/2024 là 627.211.111 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 345.000.000 đồng, tiền lãi là 282.211.111 đồng) và lãi suất tiếp theo cho đến ngày trả hết nợ.

Bị đơn ông Lê Xuân L và bà Lô Thị H thống nhất trình bày như sau:

Ông Huỳnh Hữu L1 cho rằng Hợp đồng vay tiền ngày 27/6/2018, giữa ông L1 và ông L số tiền 271.000.000 đồng, ông L1 cho rằng đối với hợp đồng vay này nguyên đơn và bị đơn đã kết toán xong. Nguyên đơn không khởi kiện đối với hợp đồng vay này thì bị đơn thống nhất. Đối với Hợp đồng vay tiền ngày 06/8/2019, giữa ông L1 với bà Lô Thị H, số tiền 220.000.000 đồng, lãi suất theo hợp đồng ghi 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Theo nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi từ khi vay đến khi xét xử sơ thẩm, lãi suất yêu cầu 20%/năm, lãi suất này hai bên trước đây không có thỏa thuận, sở dĩ có hợp đồng này là do sau khi kết toán của Hợp đồng năm 2018 thì còn lại số tiền lãi là 100.000.000 đồng và H mượn thêm 120.000.000 đồng, bà H nhận để mua đá hoa cương để bán có lời sinh hoạt chi tiêu cho gia đình thì xác lập Hợp đồng vay tiền ngày 06/8/2019. Đối với Hợp đồng vay tiền ngày 06/8/2019 thì bị đơn cho rằng có trả cho nguyên đơn nhưng không nhớ số tiền cụ thể, trả tiền mặt có số có giấy tờ, có số không và chuyển khoảng nhưng không nhớ ngân hàng nào, trả năm 2019. Đối với việc ông Huỳnh Hữu L1 cho rằng Hợp đồng vay tiền ngày 05/3/2020, giữa ông L1 với bà Lô Thị H, số tiền 125.000.000 đồng, lãi suất theo hợp đồng ghi 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Theo nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi từ khi vay đến khi xét xử sơ thẩm, lãi suất yêu cầu 20%/năm, lãi suất này hai bên trước đây không có thỏa thuận. Bị đơn cho rằng số tiền 125.000.000 đồng bị đơn không có nhận mà là trong đó có tiền lãi của Hợp đồng vay tiền ngày 06/8/2019 và tiền gốc 66.000.000 đồng do bà H nhận để mua đá hoa cương để bán có lời sinh hoạt chi tiêu cho gia đình.

Đối với yêu cầu khởi kiện thì bị đơn yêu cầu nguyên đơn cho trả số tiền lãi và gốc với số tiền 345.000.000 đồng trừ đi 64.000.000 đồng là còn lại 281.000.000 đồng, yêu cầu được trả mỗi năm 25.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng tiền gốc là đủ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2024/DS - ST ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Toà án nhân dân quận Bình Thủy đã tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Hữu L1. Buộc bị đơn ông Lê Xuân L và bà Lô Thị H trả cho ông Huỳnh Hữu L1 số tiền gốc là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, bên phải thi hành án còn chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án tại thời điểm thanh toán, tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm; quyền kháng cáo; quyền thi hành án và thời hiệu thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 15/01/2025 ông L và bà H cùng có đơn kháng cáo. Theo đơn kháng cáo ông L2, bà H yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông L, bà H xác định chỉ còn nợ ông L1 số tiền 104.000.000 đồng và lãi từ ngày 05/03/2020 đến ngày xét xử phúc thẩm, đồng thời yêu cầu khấu trừ số tiền 64.000.000đồng vào số tiền nợ gốc.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị đơn thay đổi yêu cầu kháng cáo, cụ thể các bị đơn thống nhất có nợ nguyên đơn tổng số tiền 345.000.000đồng theo 02 Hợp đồng vay tiền ngày 06/8/2019, ngày 05/3/2020 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng vay ngày 17/8/2020 với nguyên đơn tại Văn phòng C. Tuy nhiên, các bị đơn đề nghị khấu trừ số tiền 64.000.000đồng mà bị đơn đã chuyển cho nguyên đơn vào số tiền nợ gốc. Nguyên đơn đồng ý với đề nghị của các bị đơn. Như vậy, số tiền các bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn là 281.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm Chủ tọa, thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về hình thức kháng cáo: Vụ án được xét xử ngày 03/01/2025, đến ngày 15/01/2025 bị đơn kháng cáo. Như vậy, kháng cáo trong hạn luật định nên hợp lệ về mặt hình thức

Về nội dung kháng cáo: Nhận thấy, tại phiên tòa bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 281.000.000đồng, nguyên đơn đồng ý nhận số tiền này. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự không trái luật và không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2025/DS – ST ngày 03/01/2025 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Cụ thể, các bị đơn ông L, bà H thống nhất có nợ nguyên đơn tổng số tiền 345.000.000 đồng theo hai Hợp đồng vay tiền ngày 06/8/2019, ngày 05/3/2020 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng vay ngày 17/8/2020 với nguyên đơn tại Văn phòng C. Tuy nhiên, các bị đơn đề nghị khấu trừ số tiền 64.000.000 đồng mà bị đơn đã chuyển cho nguyên đơn vào số tiền nợ gốc. Nguyên đơn đồng ý với đề nghị của các bị đơn. Như vậy, số tiền các bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn là 281.000.000 đồng.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện không trái luật, không trái đạo đức xã hội; Đề nghị của của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử công nhận.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Các bị đơn ông L, bà H mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Ông L, bà H được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp thành án phí theo các biên lai thu số 0001411và 0001410 cùng ngày 16/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự Huỳnh Hữu L1 và ông Lê Xuân L, bà Lô Thị H.

2. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2025/DS – ST ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Toà án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

2.1 Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Hữu L1.

Các bị đơn ông Lê Xuân L và bà Lô Thị H có trách nhiệm trả cho ông Huỳnh Hữu L1 số tiền gốc là 281.000.000 đồng (hai trăm tám mươi mốt triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, bên phải thi hành án còn chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án tại thời điểm thanh toán, tương ứng với thời gian chưa thi hành án

theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2 Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Lê Xuân L và bà Lô Thị H phải chịu số tiền 14.050.000 đồng (mười bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Các bị đơn ông L, bà H mỗi người phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ông L, bà H được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp thành án phí theo các biên lai thu số 0001411và 0001410 cùng ngày 16/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điêu 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận***:
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- TAND quận Bình Thủy;
- Chi cục THA-DS quận Bình Thủy
- Phòng KTNV& THA;
- Văn phòng;
- Đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tuyết Loan**